

**SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO KỶ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT
NAM ĐỊNH NĂM HỌC: 2021 -2022
ĐỀ CHÍNH THỨC Môn thi: NGŨ VĂN**

Thời gian làm bài: 120 phút, không kể thời gian phát đề

Phần 1 - Tiếng Việt (2,0 điểm)

Hãy chọn phương án trả lời đúng và viết chữ cái đứng trước phương án đó vào bài làm.

Câu 1. Từ nào sau đây không phải là từ láy?

- A. Long lanh.
- B. Mong muốn.
- C. Bát ngát.
- D. Lao xao.

Câu 2. Xét về cấu tạo ngữ pháp, câu “Mặt anh hơn hờ như một đứa trẻ được quà.” (Nguyễn Quang Sáng, Chiếc lược ngà) thuộc kiểu câu

- A. rút gọn.
- B. đặc biệt.
- C. ghép.
- D. đơn.

Câu 3. Về hình thức, các câu “Thần chết là một tay không thích đùa. Hắn ta lẩn trong ruột những quả bom.” (Lê Minh Khuê, Những ngôi sao xa xôi) liên kết với nhau bằng phép

- A. lập.
- B. nối.
- C. thế.
- D. đồng nghĩa.

Câu 4. Tổ hợp từ nào sau đây không phải là thành ngữ?

- A. Ăn quả nhớ kẻ trồng cây.
- B. Mình đồng da sắt.
- C. Lên thác xuống ghềnh.
- D. Cá chấu chim lồng.

Câu 5. Biện pháp tu từ nào được sử dụng trong hai câu thơ sau?

“Mặt trời xuống biển như hòn lửa.

Sóng đã cài then, đêm sập cửa.”

(Huy Cận, Đoàn thuyền đánh cá).

- A. So sánh và nhân hóa.

- B. Nhân hóa và ẩn dụ.
- C. Ẩn dụ và hoán dụ.
- D. So sánh và điệp ngữ.

Câu 6. Phần in đậm trong câu “Vũ Thị Thiết, *người con gái quê ở Nam Xương*, tính đã thùy mị, nét na, lại thêm tư dung tốt đẹp.” (Nguyễn Dữ, Chuyện người con gái Nam Xương) là thành phần

- A. tình thái.
- B. cảm thán.
- C. phụ chú.
- D. khởi ngữ.

Câu 7. Quan hệ ý nghĩa giữa các vế trong câu ghép “Làng thì yêu thật, nhưng làng theo Tây mất rồi thì phải thù.” (Kim Lân, Làng) là quan hệ.

- A, bổ sung.
- B, tăng tiến.
- C. tiếp nối.
- D, tương phản.

Câu 8. Câu “Nói có sách, mách có chứng” liên quan đến phương châm hội thoại nào?

- A. Phương châm về lượng.
- B. Phương châm về chất.
- C. Phương châm quan hệ.
- D. Phương châm lịch sự.

Phần II - Đọc hiểu văn bản (2,0 điểm)

Đọc đoạn trích sau:

“Kim Woo Chung, người sáng lập nên tập đoàn Deawoo từng viết trong quyển sách Thế giới quả là rộng lớn và có rất nhiều việc phải làm rằng: “Lịch sử thuộc về những người biết ước mơ. Ước mơ là động lực thay đổi thế giới. Tôi cam đoan rằng tất cả những người đang làm nên lịch sử thế giới ngày hôm nay đều có những ước mơ lớn khi còn trẻ.” Dù là thay đổi bản thân mình hay là thay đổi thế giới, thì người ta cũng bắt đầu bằng ước mơ.

Con đường theo đuổi ước mơ không bao giờ là con đường an toàn, cũng không phải là con đường dễ dàng. Đôi khi ta phải chấp nhận đi đường vòng, làm việc mình không thích để nuôi dưỡng ước mơ. Đôi khi ta phải đứng lên chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường của mình. Nhiều khi ta phải đối mặt với cô đơn, thất vọng. Dù làm gì, dù thế nào đi nữa, thì đừng bỏ cuộc. Hãy luyện tập mãi giữa hằng ngày. Trái ngọt có được sau những chặng đường dài thực sự rất xứng đáng. Hãy tin tưởng.” (Rosie Nguyễn, Tuổi trẻ đáng giá bao nhiêu?, NXB Hội nhà văn 2017 tr 115 116).

Thực hiện các yêu cầu:

Câu 1. (0,5 điểm) Xác định phương thức biểu đạt chính được sử dụng trong đoạn trích.

Câu 2. (0,75 điểm) Việc tác giả trích dẫn câu nói của Kim Woo Chung có tác dụng gì?

Câu 3. (0,75 điểm) Theo em, tại sao “Đôi khi ta phải đứng lên chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường của mình. ”?

Phần III - Tập làm văn (6,0 điểm)

Câu 1. (1,5 điểm)

Từ nội dung phần Đọc hiểu văn bản, hãy viết một đoạn văn (từ 10 đến 15 câu) bày tỏ suy nghĩ của em về vai trò của ước mơ.

Câu 2. (4,5 điểm)

Phân tích đoạn thơ sau:

“Những chiếc xe từ trong bom rơi
Đã về đây họp thành tiểu đội
Gặp bè bạn suốt dọc đường đi tới
Bắt tay qua cửa kính vỡ rồi.
Bếp Hoàng Cầm ta dựng giữa trời
Chung bát đũa nghĩa là gia đình đấy
Võng mắc chông chênh đường xe chạy
Lại đi, lại đi trời xanh thêm.
Không có kính, rồi xe không có đèn,
Không có mui xe, thùng xe có xước,
Xe vẫn chạy vì miền Nam phía trước:
Chỉ cần trong xe có một trái tim.”

(Phạm Tiến Duật, Bài thơ về tiểu đội xe không kính, Ngữ văn 9, Tập một, NXB Giáo dục Việt Nam, 2016, tr.132)

GỢI Ý ĐÁP ÁN

I. TIẾNG VIỆT

Câu 1: B

Cách giải: Mong muốn là từ ghép vì hai thành tố tách ra đều có nghĩa

Câu 2: D

Cách giải: Câu văn “Mặt anh hớn hờ như một đứa trẻ được quà” là câu đơn:

Chủ ngữ: Mặt anh

Vị ngữ: hớn hờ như một đứa trẻ được quà

Câu 3: C

Cách giải:

Xét về hình thức các câu trên được liên kết với nhau bằng phép thế. (Hắn ta thế cho Thần chết)

Câu 4: A

Cách giải: Ăn quả nhớ kẻ trồng cây là câu tục ngữ

Câu 5: A

Cách giải: Hai biện pháp tu từ được sử dụng là so sánh (Mặt trời với hòn lửa) và nhân hóa (Sóng cài then)

Câu 6: C

Cách giải:

Phần in đậm trong câu trên là thành phần phụ chú nhằm giải thích thêm về Vũ Thị Thiết

Câu 7: D

Cách giải:

Quan hệ ý nghĩa giữa các vế câu ghép là quan hệ tương phản

Câu 8: B

Câu nói: Nói có sách mách có chứng nghĩa là: Nói đúng sự thật, có chứng cứ rõ ràng và có thể kiểm chứng được. Tôn trọng phương châm về chất.

II. ĐỌC HIỂU

Câu 1:

Cách giải:

Phương thức biểu đạt chính của đoạn trích: nghị luận

Câu 2:

Cách giải:

– Việc trích dẫn ý kiến của Kim Woo Chung: “Lịch sử thuộc về những người biết ước mơ. Ước mơ là động lực thay đổi thế giới. Tôi cam đoan rằng tất cả những người đang làm nên lịch sử thế giới ngày hôm nay đều có những ước mơ lớn khi còn trẻ” – có tác dụng:

+ Làm văn bản trở nên sinh động, hấp dẫn, giàu sức thuyết phục.

+ Nhấn mạnh, hãy sống có ước mơ và hoài bão. Vì khi có ước mơ, con người sẽ có động lực để làm thay đổi bản thân và thế giới.

Câu 3:

Cách giải:

“Đôi khi ta phải đứng lên chống lại định kiến xã hội để đi theo con đường của mình” vì con đường theo đuổi ước mơ không bao giờ là dễ dàng, nó cũng không an toàn và nhẹ nhàng mà đầy chông gai thử thách, định kiến xã hội không phải lúc nào cũng

đúng, cũng phù hợp với đạo đức, lẽ phải. Chúng ta cần có niềm tin vào lý tưởng, ước mơ của mình, đó là điều kiện tiên quyết để theo đuổi ước mơ và cũng là động lực để ta cố gắng mỗi lần gặp phải khó khăn trên hành trình.

III. LÀM VĂN

Câu 1:

Cách giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu vấn đề cần nghị luận: vai trò của ước mơ.

2. Thân bài

a. Giải thích

- Ước mơ: là những dự định, khát khao mà mỗi chúng ta mong muốn đạt được trong thời gian ngắn hoặc dài. Ước mơ chính là động lực để mỗi chúng ta vạch ra phương hướng đường đi để dẫn tới thành công.

b. Phân tích

- Là kim chỉ nam cho mọi dự định, kế hoạch

- Thôi thúc con người hành động, củng cố thêm niềm tin và sự kiên định.

- Giúp con người huy động tối đa những năng lực, sở trường cũng như sự cố gắng, nỗ lực không ngừng nghỉ để đạt được mục tiêu đặt ra.

- Làm cho cuộc sống của con người trở nên có ý nghĩa hơn. Khi biết ước mơ nghĩa là con người biết được mình muốn gì, cần phải làm gì và làm như nào.

c. Chứng minh

- Đưa ra những tấm gương về những con người có ước mơ, hoài bão: Chủ tịch Hồ Chí Minh, NicVujic,...

- Ước mơ, hoài bão của học sinh → thành công

d. Phản biện

- Trong xã hội ngày nay bên cạnh những người có ước mơ, hoài bão cũng có những con người không có ước mơ, sống mơ hồ, không có mục đích sống.

- Để cuộc sống trở nên ý nghĩa, để khẳng định giá trị của bản thân trong cuộc sống, mỗi người cần có ước mơ, dám ước mơ và dám biến ước mơ ấy thành hiện thực

3. Kết bài

- Khái quát lại ý nghĩa và tầm quan trọng của ước mơ trong cuộc sống; đồng thời rút ra bài học, liên hệ bản thân.

Câu 2:

Cách giải:

1. Mở bài

- Giới thiệu về tác giả Phạm Tiến Duật và tác phẩm "Bài thơ về tiểu đội xe không kính"

Tác giả:

+ Là nhà thơ khoác áo lính và là một gương mặt tiêu biểu cho thế hệ thơ trẻ kháng chiến chống Mỹ.

+ Hình tượng trung tâm trong thơ ông là người lính và cô thanh niên xung phong.

+ Nghệ thuật: giọng điệu sôi nổi, trẻ trung, hồn nhiên, tinh nghịch mà sâu sắc.

Tác phẩm: Viết năm 1969, được in trong "Vàng trắng quàng lửa".

- Giới thiệu về đoạn trích: ba khổ thơ cuối bài đã thể hiện tình đồng đội keo sơn, gắn bó và ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam thống nhất đất nước của những người lính.

2. Thân bài

a. Tình thân bất khuất và tình cảm keo sơn của những người lính

- Từ trong mưa bom, bão đạn những chiếc xe nối đuôi nhau ra chiến trường, vượt qua núi cao vực sâu của Trường Sơn để về đây "hợp thành tiểu đội", những con người tự bốn phương chẳng quen biết nay đã trở thành bạn bè qua những cái bắt tay vội vã:

+ Hình ảnh cái nắm tay của người lính hiện lên chân thực, cảm động qua "cửa kính vỡ rồi". Dường như ô cửa kính vỡ chẳng làm người lính bận lòng, trái lại nó lại càng làm cho họ có cơ hội gần gũi nhau hơn, xóa đi mọi khoảng cách. Cửa kính bỗng trở thành nhân chứng về sự gắn bó, đoàn kết của những người lính dọc tuyến đường Trường Sơn. Qua cái bắt tay nồng ấm họ trao cho nhau tình cảm thương mến, niềm tin, hi vọng vào một tương lai chiến thắng.

- Trong những giây phút dừng chân ngắn ngủi, họ cùng nhau: "Bếp hoàng cầm...gia đình đấy"

+ Tình đồng đội keo sơn gắn bó được thể hiện qua bữa cơm giữa rừng. Trong giây phút ấy họ chia sẻ bát cơm, chiếc đũa,... với nhau. Chính điều đó giúp họ xích lại gần nhau hơn, gắn bó với nhau như những người ruột thịt trong gia đình. - Tình cảm keo sơn đã tiếp sức cho các anh, nâng bước giúp các anh tiếp tục lên đường: "Võng mắc...trời xanh thêm"

+ Từ láy "chông chênh" gợi sự không chắc chắn, không vững vàng. Phải chăng đó chính là hình ảnh của con đường Trường Sơn gồ ghề bị tàn phá bởi bom đạn cùng với những chiếc võng lắc lư theo nhịp xe. Câu thơ đã cho thấy những trở ngại, khó khăn, hiểm nguy mà người lính phải đối mặt. Nhưng khí phách, ý chí chiến đấu của họ vẫn kiên định, vượt lên tất cả để họ "lại đi lại đi trời xanh thêm".

+ Điệp từ “lại đi” lặp lại hai lần cho thấy sự chảy trôi, tiếp nối, gọi ra nhịp hành quân khẩn trương. Từ đó khẳng định tinh thần chiến đấu kiên cường, vững vàng của người lính.

+ Hình ảnh ẩn dụ “trời xanh thêm” lại cho ta thấy tinh thần lạc quan, yêu đời, niềm vui phơi phới cũng là niềm hi vọng vào tương lai của ngày mai chiến thắng.

b. Ý chí chiến đấu vì miền Nam

- Ngay trong câu thơ đầu tác giả đã tái hiện hình ảnh những chiếc xe không kính, trải qua mưa bom bão đạn chiếc xe đã hư hại và bị biến dạng. Điệp ngữ “không có” được nhắc lại 3 lần không chỉ nhấn mạnh sự thiếu thốn trần trụi của những chiếc xe mà còn tô đậm hiện thực khốc liệt của chiến trường.

- Nhưng bom đạn chỉ có thể làm biến dạng được chiếc xe chứ không thể làm thay đổi được ý chí chiến đấu của những người chiến sĩ, xe “vẫn chạy vì miền Nam phía trước”:

+ Từ “vẫn” vang lên như một sự khẳng định đầy thách thức, hiên ngang của người lính, không gì có thể cản được sự chuyển động kì diệu của những chiếc xe.

+ Tác giả sử dụng biện pháp đối lập lấy cái “không có” để khẳng định cái “có” đó là trái tim, một trái tim đầy sức mạnh. Hình ảnh hoán dụ “trái tim” là một biểu tượng đẹp đẽ về vẻ đẹp tâm hồn và ý chí của người lính lái xe. Đó là trái tim cháy bỏng tình yêu nước, sôi trào ý chí quyết tâm giải phóng miền Nam. Một trái tim đầy tinh thần trách nhiệm. Chỉ cần trái tim ấy người lính sẽ có đủ can đảm, dũng cảm để vượt qua mọi khó khăn.

+ Trái tim đó đã trở thành nhãn tự của bài, cô đúc ý toàn bài, hội tụ vẻ đẹp của người lính, khẳng định chân lý của thời đại: điều làm nên chiến thắng không chỉ là những phương tiện hiện đại mà quan trọng hơn là ý chí, nghị lực, niềm tin vào chính nghĩa.

=> Trái tim người lính tỏa sáng rực rỡ đến muôn thế hệ sau, khiến ta không thể quên những thanh niên trong thời kì chống Mỹ oanh liệt của dân tộc.

c. Đặc sắc nghệ thuật

- Sử dụng biện pháp nghệ thuật đặc sắc, giàu giá trị biểu cảm: so sánh, hoán dụ, điệp từ,...

- Tình đồng đội keo sơn gắn bó như gia đình trong những năm tháng đấu tranh gian khổ.

- Tinh thần, ý chí quyết tâm đánh giặc.

3. Kết bài

- Khẳng định lại tinh thần và ý chí chiến đấu, tình cảm gắn bó của những người lính và tài năng nghệ thuật của Phạm Tiến Duật.

- Liên hệ với bản thân và rút ra bài học về sự cống hiến cho đất nước.

VIETJACK.COM